

Số: 141/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ Ph**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 73 đường L, phường B (phường P cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 73 đường L, phường B (phường P cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỹ Ph và anh Nguyễn Thanh T (chị Ph, anh T đăng ký kết hôn ngày 25/02/2008 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/12/2006, cháu Nguyễn Phương Th1, sinh ngày 25/6/2011 và cháu Nguyễn Bá Th2, sinh ngày 06/6/2016. Hai bên thoả thuận giao cả 03 cháu Phương A, Phương Th1, Bá Th2 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về Án phí: Án phí ly hôn: Chị Lê Thị Mỹ Ph tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Ph đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003170 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, chị Ph được nhận lại 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú